

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 05/2009/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Buôn Ma Thuột, ngày 10 tháng 7 năm 2009

NGHỊ QUYẾT
Về xây dựng huyện Krông Pắc thành huyện văn hóa,
giai đoạn 2010 - 2012

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND được Quốc hội thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Chương trình số 670/CTr-BVHTT, ngày 06/3/2006 của Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2006/NQ-HĐND, ngày 11/10/2006 của HĐND tỉnh về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020;

Căn cứ Tờ trình số 37/TTr-UBND, ngày 05/6/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị HĐND tỉnh thông qua Đề án xây dựng huyện Krông Pắc thành huyện văn hóa, giai đoạn 2009 - 2012; Báo cáo thẩm tra số 25/BC-HĐND, ngày 6/7/2009 của Ban Văn hóa-Xã hội của HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành, thông qua Nghị quyết về xây dựng huyện Krông Pắc thành huyện văn hóa, giai đoạn 2010 - 2012, gồm các nội dung sau:

1. Mục tiêu chung:

Tập trung xây dựng và phát triển văn hóa gắn với phát triển kinh tế theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, phấn đấu đến năm 2012, thu nhập bình quân đầu người đạt 16 triệu đồng/người/năm; huyện Krông Pắc cơ bản đủ các tiêu chí để công nhận huyện văn hóa của tỉnh;

2. Mục tiêu cụ thể:

- a. Mục tiêu phát triển văn hóa.
- b. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.
- c. Các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu phân đầu	Kết quả đạt được 2008 (%)	Phân đầu đến năm 2010 (%)	Đến năm 2012 (%)
I	Về an ninh chính trị			
1	- Chính quyền xã đạt vững mạnh	80	95	95
2	- Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở	90	95	100
3	- Đảm bảo an ninh quốc phòng ổn định và trật tự an toàn xã hội	90	95	100
II	Kinh tế - xã hội			
4	- Xóa đói, giảm nghèo	16	12,5	9
5	- Số hộ giàu và khá	30	45	70
6	- Số hộ có nhà kiên cố	40	60	85
7	- Giải quyết đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số	70	90	100
8	- Số hộ được sử dụng điện	95	100	100
9	- Số hộ có đài, Ti vi	80	95	100
10	- Số hộ sử dụng nước sạch	75	85	100
III	Về văn hóa - thể thao			
11	- Số thôn, buôn, khối phố đạt tiêu chuẩn văn hóa	40	60	80
12	- Số thôn, buôn, khối phố xây dựng qui ước, hương ước	90	95	100
13	- Số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hoá	78	85	90
14	- Số xã, thị trấn đăng ký xây dựng xã, thị trấn văn hoá	87,5	95	100
15	- Số thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng	50	70	80
16	- Số thôn, buôn, khối phố có câu lạc bộ gia đình văn hóa, thể thao	60	90	100
17	- Số cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa	84	90	100
18	- Số xã có nhà văn hoá	25	70	85
IV	Về giáo dục			
19	- Số xã có thư viện	70	100	100
20	- Số trường học đạt chuẩn quốc gia	20	50	70
21	- Số thôn, buôn có các loại sách báo cần thiết	50	70	100
22	- Cán bộ văn hóa thông tin được đào tạo từ trình độ trung cấp, đại học	80	100	100
23	- Số xã phổ cập trung học cơ sở	93,75	100	100
V	Về y tế và dân số			
24	- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	1,54%	1%	0,7%
25	- Số hộ sử dụng nước sạch, có nhà tắm, hố xí hợp vệ sinh, môi trường cảnh quan sạch đẹp	90	95	100
26	- Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	37,5	85	100

3. Kinh phí thực hiện:

- Tổng mức đầu tư: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng).

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Hạng mục công trình	Quy mô	Số tiền
1	- Nâng cấp Nhà văn hóa huyện	850 chỗ	5.500
2	- Xây dựng Thư viện huyện	80 m ² (TCVN 281 – 2004)	1.500
3	- Xây dựng Sân vận động Trung tâm huyện	1,4 ha (TCVN 4205 -1998)	2.500
4	- Xây dựng Nhà thi đấu TDTT huyện	0,7 ha (TCVN 4529 -1998)	2.500
5	- Xây dựng Quảng trường, hoa viên huyện	4,5 ha	8.000
	Tổng cộng		20.000

- Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện và huy động từ hoạt động xã hội hóa.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện và báo cáo kết quả cho Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp thường kỳ hàng năm. Giao cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và Đại biểu HĐND tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa VII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2009./.

Nơi nhận: *U. Trung*

- Như điều 2;
- UB Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Đắk Lắk;
- Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CtHĐND.

CHỦ TỊCH



Niê Thuật

